

Bản án số: 45/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 21/9/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị H

Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị T Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1984

2. ***Bị đơn:*** Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1982

Đều ở địa chỉ: thôn A, xã T, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: chị và anh Phạm Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương vào ngày 18/10/2005. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên gây sự, đánh đập chị, có lần còn khóa cửa không cho chị ra ngoài trong thời gian 1 tuần. Mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 10/2020 chị gửi đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó nghĩ anh H sẽ thay đổi nên chị rút đơn về, tuy nhiên chỉ được thời gian ngắn anh H tiếp tục có hành vi bạo lực đối với chị. Từ tháng 2/2021 chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh H, chị không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: chị và anh H có hai con chung là Phạm Đăng Th, sinh ngày 20/02/2006 và Phạm Đăng Khôi Ng, sinh ngày 17/10/2017. Từ khi sống ly thân, anh H vẫn thường xuyên đến thăm con, để đảm bảo việc chăm sóc con chung, anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Th, chị trực tiếp nuôi dưỡng con Khôi Ng, không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị bán thuốc tân dược tại xã T, huyện Kiến Xương thu nhập khoảng 3.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/8/2021, anh Phạm Văn H trình bày: năm 2020 anh và chị T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về kinh tế, thỉnh thoảng nóng nảy anh có tát chị T, từ tháng 2/2021 chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh đã nhiều lần tìm gọi nhưng chị T không về, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nếu chị T cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Th, không yêu cầu chị T góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh làm thợ sơn, T nhập khoảng 5.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện Kiến Xương thể hiện: quá trình chung sống anh H và chị T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính anh H nóng nảy, thường gây sự, xúc phạm chị T. Chị T về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 2/2021, xét thấy

mâu Tẩn đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung: giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Khôi Ng, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Th. Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

Về án phí chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Trần Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn H có nơi cư trú xã Th Tân, huyện Kiến Xương nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành T thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 và khoản

3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị T và anh Phạm Văn H tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Kiến Xương, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Năm 2020 anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường gây sự, có hành vi bạo lực đối với chị T, mặc dù anh H mong muốn đoàn tụ nhưng kết quả xác minh thể hiện tình trạng hôn nhân căng thẳng, quá trình giải quyết vụ án cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, quan điểm của Kiểm sát viên, xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị T và anh H đều quan tâm đến con, có T nhập và có thời gian chăm sóc con ngang nhau, con Khôi Ng còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên cần chấp nhận ý kiến của các đương sự giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Th, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Khôi Ng là phù hợp với lứa tuổi, cũng như đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung theo quy định tại các điều 80,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh H về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản và nợ chung: chị T và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Khôi Ng, sinh ngày 17/10/2017, giao cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Đăng Th, sinh ngày 20/02/2006. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H và chị T về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh H có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ chung: các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Trần Thị T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị T đã nộp theo biên lai T tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001440 ngày 21/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ